

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3113/TTr-STC ngày 16 tháng 8 năm 2023; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2219/BC-STP ngày 10 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Định mức phân bổ chi sự nghiệp y tế

1. Đối với cấp tỉnh

a) Phân bổ, giao dự toán đối với các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trong lĩnh vực y tế-dân số:

- Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm:

+ Chi tiền lương, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công được xác định trên cơ sở số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được

cấp có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ cung cấp y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm;

+ Chi phí vận hành, bảo đảm hoạt động thường xuyên và các khoản chi đặc thù khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chế độ quy định.

Định mức phân bổ để đảm bảo chi phí vận hành, bảo đảm chi hoạt động thường xuyên được vận dụng tối đa bằng 90% định mức phân bổ chi quản lý hành chính của các đơn vị dự toán cấp II, cấp III của tỉnh.

- Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc, nuôi dưỡng người bệnh phong, tâm thần theo cơ chế đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trên cơ sở số lượng đối tượng, đơn giá khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc và nuôi dưỡng của các đối tượng được cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí trong trường hợp đơn vị chưa tự bảo đảm được chi thường xuyên đối với các hoạt động: Khám, chữa bệnh, kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; truyền thông giáo dục sức khỏe; giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, giám định y khoa; kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, nguyên liệu làm thuốc; kiểm định vắc xin, sinh phẩm; kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, kiểm chuẩn, hiệu chuẩn.

b) Các khoản chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng bệnh các đơn vị chi từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác của đơn vị. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cụ thể việc mua sắm đối với trang thiết bị có nhu cầu bức thiết mà nguồn từ Quỹ phát triển sự nghiệp của các đơn vị không đảm bảo.

c) Phân bổ kinh phí Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo, người gặp khó khăn đột xuất do mắc bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

d) Phân bổ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế người nghèo, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, cựu chiến binh, thanh niên xung phong, bảo trợ xã hội, học sinh, sinh viên, hộ cận nghèo, hộ nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, người hiến bộ phận cơ thể người theo chính sách quy định hiện hành.

đ) Kinh phí thực hiện các đề án, nhiệm vụ chi đặc thù khác do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong dự toán hằng năm của từng cơ quan, đơn vị.

2. Đối với cấp huyện

a) Phân bổ, giao dự toán đối với các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trong lĩnh vực y tế-dân số:

- Phân bổ, giao dự toán đối với các đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trong lĩnh vực y tế-dân số, bao gồm:

+ Chi tiền lương, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công được xác định trên cơ sở số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ cung cấp y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm;

+ Chi phí vận hành, bảo đảm hoạt động thường xuyên và các khoản chi đặc thù khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chế độ quy định.

Định mức phân bổ để đảm bảo chi phí vận hành, bảo đảm chi hoạt động thường xuyên được vận dụng tối đa bằng 90% định mức phân bổ chi quản lý hành chính của đơn vị cấp huyện. Riêng các trạm y tế xã, phường, thị trấn được phân bổ kinh phí đảm bảo chi phí vận hành, bảo đảm chi hoạt động thường xuyên theo định mức như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/trạm/năm

TT	Trạm y tế xã, phường, thị trấn	Định mức phân bổ
1	Trạm y tế xã có trụ sở đóng trên địa bàn xã thuộc khu vực III, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển	24
2	Trạm y tế xã có trụ sở đóng trên địa bàn xã thuộc khu vực II	22
3	Trạm y tế xã, phường, thị trấn còn lại	21

* Các Xã thuộc khu vực II, khu vực III, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III,

khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí trong trường hợp đơn vị chưa tự bảo đảm được chi thường xuyên đối với các hoạt động: Khám, chữa bệnh, kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản; truyền thông giáo dục sức khỏe.

b) Bố trí khoản kinh phí tăng lương định kỳ cho địa phương quản lý, phân bổ theo mức bình quân 3%/tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản theo lương.

c) Phân bổ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng cựu chiến binh, thanh niên xung phong theo chính sách quy định hiện hành;

d) Kinh phí thực hiện các chính sách y tế-dân số do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; kinh phí thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh; kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động y tế dự phòng để thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới theo Kế hoạch của UBND tỉnh;”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 6 như sau:

“c) Định mức chi hỗ trợ đối với công việc hỗ trợ, phục vụ gồm: lái xe, tạp vụ, bảo vệ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ) cụ thể như sau:

- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: hỗ trợ 54 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe, tạp vụ, bảo vệ) được cấp thẩm quyền quyết định để đảm bảo công tác phục vụ của Văn phòng; Riêng đối với người thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo khoản 2, điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Các cơ quan hành chính cấp tỉnh (các Sở, cơ quan ngang Sở; các Ban, Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh): hỗ trợ 03 hợp đồng thực hiện công

việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe, tạp vụ, bảo vệ) cho một cơ quan, đơn vị với mức hỗ trợ là 54 triệu đồng/hợp đồng/năm.

- Ủy ban nhân dân huyện/thành phố, Huyện ủy, Thành ủy được hỗ trợ 04 hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe, tạp vụ, bảo vệ)/cơ quan với mức hỗ trợ là 54 triệu đồng/hợp đồng/năm để đảm bảo nhu cầu chi.

- Đối với tổ chức Hội được cấp thẩm quyền bố trí xe ô tô để thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ 54 triệu đồng/01 hợp đồng lái xe/năm; các tổ chức Hội được Đảng, Nhà nước bố trí hoặc tạm giao sử dụng trụ sở làm việc độc lập, không nằm chung trong trụ sở của các Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh, có hợp đồng bảo vệ trụ sở được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 54 triệu đồng/01 hợp đồng bảo vệ/năm”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh đăng Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT. NDT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam